|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: 70, 71, 72 |  |

**Chương III: PHÂN SỐ**

**§ 1: PHÂN SỐ VỚI TỬ VÀ MẪU LÀ SỐ NGUYÊN**

**Thời gian thực hiện: 3 tiết**

**I. Mục tiêu**:

*1. Kiến thức:* Biết được khái niệm về phân số với tử và mẫu số là các số nguyên, biết được thế nào là hai phân số bằng nhau, tính chất cơ bản của phân số.

- Củng cố định nghĩa phân số bằng nhau và tính chất cơ bản của phân số.

- Vận dụng được khái niệm, các tính chất cơ bản của phân số giải quyết một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

*2. Năng lực:*

*\* Năng lực chung:*

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\**Năng lực chuyên biệt*:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu được khái niệm phân số với tử và mẫu là các số nguyên,tính chất cơ bản của phân số.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để hình thành khái niệm về phân số với tử và mẫu số là các số nguyên, biết được thế nào là hai phân số bằng nhau, tính chất cơ bản của phân số; vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập liên quan, giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

*3. Về phẩm chất:*

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

- Thi viết phân số nhanh.

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh nhắc nhớ lại kiến thức về phân số ở tiểu học.

**b) Nội dung:**

- Phân số đã được học ở tiểu học, lấy ví dụ về phân số.

 là một phân số, vậy có phải là phân số không?

**c) Sản phẩm:** Hs lấy ví dụ về phân số.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4:  - Lấy ví dụ về phân số.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Lấy các ví dụ về phân số đã học ở tiểu học.  - Thảo luận nhóm viết các kết quả.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV chọn 2 nhóm hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất lên trình bày kết quả viết các ân số.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các đáp án.  - GV đặt vấn đề vào bài mới: là một phân số, vậy có phải là phân số không? | |  |  | | --- | --- | | Nhóm | Các phân số tìm được | | 1 |  | | 2 |  | | 3 |  | | … |  | | 10 |  | |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (40 phút)

**Hoạt động 2.1: Khái niệm phân số** (8 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs nêu được khái niệm phân số, xác định được phân số.

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc SGK phần 1), phát biểu được khái niệm phân số, viết được khái niệm dưới dạng tổng quát.

- Làm các bài tập: Ví dụ 1, Luyện tập 1, Luyện tập 2 (SGK trang 30, 31), làm bài tập 1 phần vận dụng (SGK trang 35)

**c) Sản phẩm:** Khái niệm phân số, đọc và viết phân số

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV giới thiệu có thể ghi kết quả phép chia dưới dạng  - Yêu cầu HS viết kết quả phép chia trong mỗi trường hợp SGK trang 30 theo mẫu.  - Yêu cầu học sinh đọc khái niệm trong SGK.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS lắng nghe và quan sát GV giới thiệu cách viết gọn.  - HS nêu dự đoán.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán (viết trên bảng).  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV giới thiệu khái niệm phân số như SGK trang 30, yêu cầu vài HS đọc lại.  - GV nêu chú ý trong SGK trang 31. | **1. Khái niệm phân số**  **a) Ví dụ**  Ví dụ 1:  a)  b)  **b) Khái niệm**  Kết quả của phép chia số nguyên cho số nguyên  khác 0 có thể viết dưới dạng và được gọi là phân số .  + Phân số  đọc là  phần  +  là tử số,  là mẫu số.  **c) Chú ý**  + Mọi số nguyên  có thể viết ở dạng phân số là . |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Hoạt động cá nhân làm ví dụ 2 SGK trang 31.  - Hoạt động theo cặp làm bài luyện tập 1, luyện tập 2 SGK trang 31.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\* Hướng dẫn hỗ trợ:** Chú ý điều kiện để  là phân số: , là số nguyên và  khác  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Lời giải ví dụ 1.  - Kết quả luyện tập 1, luyện tập 2.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Qua luyện tập 1, luyện tập 2 GV giới thiệu điều kiện để  là phân số  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Hoạt động theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu của phần vận dụng trang 31.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện các nhiệm vụ trên theo hình thức nhóm 4 bằng kỹ thuật khăn trải bàn.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - Các nhóm treo bảng phụ sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác quan sát và đánh giá.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | **d) Áp dụng**  **Ví dụ 2 (SGK trang 31)**  ; ;  **Luyện tập 1 (SGK trang 31)**  a)  b)  **Luyện tập 2 (SGK trang 31)**  a) là phân số.  b) không là phân số vì là số thập phân.  c)  không là phân số vì mẫu số phải khác  Lưu ý: Điều kiện để  là phân số: , là số nguyên,  khác  **Vận dụng**  Bài 1 (SGK trang 31):  a)  b) |

**Hoạt động 2.2: Phân số bằng nhau** (17 phút)

**2.2.1. Khái niệm hai phân số bằng nhau**

**a) Mục tiêu:**

- Hs nêu được định nghĩa hai phân số bằng nhau, xác định được hai phân số bằng nhau hay không

**b) Nội dung:**

- Thực hiện HĐ3 SGK trang 31 từ đó dự đoán và phát biểu định nghĩa hai phân số bằng nhau

**c) Sản phẩm:**

- Khái niệm hai phân số bằng nhau.

- Lời giải hoạt động 3 SGK trang 31.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - Thực hiện HĐ3 trong SGK trang 31  - Dự đoán và phát biểu quy tắc nhân hai lũy thừa cùng cơ số.  - Làm bài luyện tập 2 SGK trang 24.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện HĐ3.  - GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán và phát biểu khái niệm hai phân số bằng nhau.  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chính xác hóa kết quả của HĐ3, chuẩn hóa khái niệm hai phân số bằng nhau. | **2. Phân số bằng nhau**  **2.1) Khái niệm hai phân số bằng nhau**  a)  và  b) Hai phân số đó bằng nhau vì cùng là của hình chữ nhật  **\* Khái niệm:** Hai phân số được gọi là bằng nhau nếu chúng cùng biểu diễn một giá trị |

**2.2.2. Quy tắc bằng nhau của hai phân số**

**a) Mục tiêu:**

- HS phát biểu được quy tắc bằng nhau của hai phân số, viết được dưới dạng công thức tổng quát.

- HS vận dụng được quy tắc trên để xác định các phân số bằng nhau.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện HĐ4 SGK trang 31, 32 từ đó dự đoán và phát biểu quy tắc bằng nhau của hai phân số.

- Vận dụng làm bài luyện tập 3 SGK trang 32.

**c) Sản phẩm:**

- Quy tắc bằng nhau của hai phân số

- Lời giải bài Luyện tập 3 SGK trang 32.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Thực hiện HĐ4 SGK trang 31, 32  - Dự đoán và phát biểu quy tắc bằng nhau của hai phân số .  - Làm bài Luyện tập 3 SGK trang 32.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện HĐ4.  - GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán và phát biểu quy tắc bằng nhau của hai phân số  - GV yêu cầu 1 HS lên bảng làm bài luyện tập 3.  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa kết quả của HĐ4, chuẩn hóa quy tắc bằng nhau của hai phân số, chính xác hóa kết quả bài luyện tập 3. | **2.2.Quy tắc bằng nhau của hai phân số.**  **\* HĐ4 SGK trang 31,32**  và có  + Nhận xét: Tích của tử ở phân số thứ nhất với mẫu ở phân số thứ hai bằng tích của mẫu ở phân số thứ nhất với tử ở phân số thứ hai.  **\* Quy tắc:** Xét hai phân số và .  Nếu  thì . Ngược lại,  nếu thì  **\* Luyện tập 3 SGK trang 32**  a) vì  b)  vì |

**Hoạt động 2.3: Tính chất cơ bản của phân số**

**2.3.1. Tính chất cơ bản.** (13 phút)

**a) Mục tiêu:**

Học sinh nêu được tính chất cơ bản của phân số, vận dụng được tính chất cơ bản của phân số để làm bài tập.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện HĐ5 SGK trang 32, 33 từ đó dự đoán và phát biểu tính chất cơ bản của phân số, viết được công thức tổng quát.

- Vận dụng làm bài luyện tập 4 SGK trang 33.

**c) Sản phẩm:**

-Tính chất cơ bản của phân số.

- Lời giải hoạt động 4 SGK trang 33.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - Thực hiện HĐ5 trong SGK trang 32,33  - Dự đoán và phát biểu tính chất cơ bản của phân số, nêu công thức tổng quát.  - Thực hiện ví dụ 4 SGK trang 33 rút ra nhận xét  - Làm bài Luyện tập 4 SGK trang 33.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân, cặp đôi.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện HĐ5.  - GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán và phát biểu tính chất cơ bản của phân số, nêu công thức tổng quát.  - Cặp đôi nhanh nhất trình bày kết quả phần luyện tập 4  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chính xác hóa kết quả của HĐ5, chuẩn hóa tính chất cơ bản của phân số. | **3. Tính chất cơ bản của phân số**  **3.1. Tính chất cơ bản**  **\* Tính chất:** SGK trang 33  - Tổng quát:  với  với ƯC .  - Nhận xét: Mỗi phân số đều đưa được về một phân số bằng nó và có mẫu số dương.  - Luyện tập 4 SGK trang 33:  với |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: khái niệm phân số, phân số bằng nhau, tính chất cơ bản của phân số (dưới dạng lời văn và công thức tổng quát) cùng các chú ý.

- Làm bài tập 2; 3 SGK trang 35.

- Đọc nội dung phần còn lại của bài, tiết sau học tiếp.

**Tiết 2**

**2.3.2: Rút gọn về phân số tối giản** (17 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS nêu được các bước rút gọn phân số với tử và mẫu là số nguyên về phân số tối giản.

- HS vận dụng được quy tắc để rút gọn các phân số.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện HĐ6 SGK trang 33 từ đó phát biểu các bước rút gọn phân số với tử và mẫu là số nguyên về phân số tối giản

- Vận dụng làm ví dụ 5 SGK trang 33.

**c) Sản phẩm:**

- Các bước rút gọn phân số với tử và mẫu là số nguyên về phân số tối giản.

- Lời giải ví dụ 5,6 SGK trang 33.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Thực hiện HĐ6 trong SGK trang 33  - Thế nào là phân số tối giản?  - Nêu cách rút gọn phân số với tử và mẫu là số nguyên dương về phân số tối giản.  - Phát biểu các bước rút gọn phân số với tử và mẫu là số nguyên về phân số tối giản.  - Làm ví dụ 5, 6 SGK trang 33, 34.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện HĐ6.  - GV yêu cầu vài HS phát biểu các bước rút gọn phân số với tử và mẫu là số nguyên về phân số tối giản.  - GV yêu cầu 2 HS lên bảng làm bài ví dụ 5, ví dụ 6.  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa kết quả của HĐ6, chuẩn hóa các bước rút gọn phân số với tử và mẫu là số nguyên về phân số tối giản, kết quả ví dụ 5, ví dụ 6. | **3.2. Rút gọn về phân số tối giản.**  Phân số tối giản là phân số mà tử và mẫu chỉ có ước chung là  và  \* Để rút gọn phân số với tử và mẫu là số nguyên về phân số tối giản:  + Bước 1: Tìm ƯCLN của tử và mẫu sau khi đã bỏ đi dấu “-” (nếu có)  + Bước 2: Chia cả tử và mẫu cho ƯCLN vừa tìm được.  **\* Ví dụ 5, ví dụ 6 SGK 33, 34.** |

**2.3.3: Quy đồng mẫu nhiều phân số** (25 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS nêu được các bước quy đồng phân số với tử và mẫu là số nguyên.

- HS vận dụng được quy tắc trên để quy đồng các phân số.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện HĐ7 SGK trang 33 từ đó phát biểu các bước quy đồng phân số với tử và mẫu là số nguyên.

- Vận dụng làm luyện tập 5 SGK trang 35.

**c) Sản phẩm:**

- Các bước quy đồng phân số với tử và mẫu là số nguyên về phân số tối giản.

- Lời giải luyện tập 5 SGK trang 35.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - Thực hiện HĐ7 trong SGK trang 35  - Nêu cách quy đồng mẫu nhiều phân số có tử và mẫu là số nguyên dương.  - Nêu cách quy đồng mẫu nhiều phân số có tử và mẫu là số nguyên.  - Làm ví dụ 7 SGK trang 35.  - Làm luyện tập 5 SGK trang 35.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  - Luyện tập 5 thực hiện nhóm bàn.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện HĐ6.  - GV yêu cầu vài HS phát biểu các quy đồng mẫu nhiều phân số có tử và mẫu là số nguyên  - GV yêu cầu1 HS đứng tại chỗ trình bày lời giải ví dụ 7.  - GV yêu cầu nhóm thực hiện nhanh nhất lên bảng làm bài luyện tập 5.  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chính xác hóa kết quả của HĐ6, chuẩn hóa các bước quy đồng phân số với tử và mẫu là số nguyên, kết quả luyện tập 5. | **3.3. Quy đồng mẫu nhiều phân số.**  \* Để quy đồng mẫu nhiều phân số, ta thường làm như sau:  + Bước 1: Viết các phân số đã cho về dạng phân số có mẫu số dương. Tìm BCNN của các mẫu dương đó làm mẫu chung.  + Bước 2: Tìm thừa số phụ của mỗi mẫu (bằng cách lấy mẫu chung chia cho từng mẫu)  + Bước 3: Nhân tử và mẫu của phân số đã cho với thừa số phụ tương ứng.  **\* Luyện tập 5 SGK 35:**  HS khi quy đồng các phân số:    ; BCNN  . Vậy:  ;  ***Nhận xét:***  **-**Trước khi QĐMS nhiều p/số ta cần rút gọn các p/số đó về tối giản  - Nếu có 1 mẫu của p/s trong các p/s cần quy đồng chia hết cho các mẫu còn lại thì đó chính là mẫu số chung. |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (3 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: các bước rút gọn phân số, quy đồng mẫu nhiều phân số cùng các chú ý.

- Làm bài tập 4 đến 6 SGK trang 35.

- Đọc nội dung phần còn lại của bài, tiết sau học tiếp.

**Tiết 3:**

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (38 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS vận dụng được khái niệm phân số với tử và mẫu là các số nguyên, quy tắc bằng nhau của hai phân số, rút gọn phân số về tối giản, quy đồng mẫu số nhiều phân số để làm các bài tập về phân số, giải được một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**b) Nội dung:**

**-** Làm các bài tập từ 2 đến 7 SGK trang 35.

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải các bài tập từ 2 đến 7 SGK trang 35.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 1:**  **-**Viết công thức tổng quát của phân số, quy tắc bằng nhau của phân số.  - Nhắc lại cách quy đồng phân số  - Làm các bài tập: Làm các bài tập từ 2 đến 3 SGK trang 35.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  - Hướng dẫn, hỗ trợ bài 2: để kiểm tra 2 phân số có bằng nhau hay không ta làm thế nào?  Bài 3: để tìm , ta áp dụng quy tắc nào?  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu 1 HS lên bảng viết công thức tổng quát của phân số, quy tắc bằng nhau của phân số- GV yêu cầu lần lượt: 1 HS lên bảng làm bài tập 2a, 1 HS lên bảng làm bài tập 2b, 1 HS làm bài tập 3.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **3. Luyện tập**  + Phân số ; , là số nguyên,  khác  + Phân số và .  Nếu  thì .  Ngược lại, nếu thì  **Dạng 1 : Phân số bằng nhau:**  **Bài tập 2 SGK trang 35**  a) và ;  vì  Hoặc  b) vì ;  **Dạng 2: Tìm x**  **Bài tập 3 SGK trang 35**  a)  \* Cách 1: HS không rút gọn          \* Cách 2: HS rút gọn p/s tới tối giản.      b)  . |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 2:**  - Nêu các bước rút gọn phân số về tối giản.  - Hoạt động nhóm 4 làm bài tập 4, 5 SGK trang 35  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên.  - Hướng dẫn, hỗ trợ bài 5: ý b áp dụng tính chất cơ bản của phân số.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu vài HS phát biểu các bước rút gọn phân số, tính chất cơ bản của phân số.  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm HS lên trình bày, lưu ý chọn cả bài tốt và chưa tốt.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  - Đưa ra phương pháp rút gọn phân số: chia cả tử và mẫu cho ƯCLN của chúng  - Phần ý b: rút gọn phân số, rồi nhâ cả tử và mẫu của phân số đã rút gọn lần lượt với 2; 3; 4; 5;...sao cho được kết quả mẫu nhỏ hơn 100**.** | **Dạng 3 : Rút gọn phân số**  **Bài tập 4 SGK trang 35**  .  **Bài tập 5 SGK trang 35**  a) ;  b) |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 3:**  - Làm bài tập 6 SGK trang 35.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện yêu cầu trên.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: thực hiện tương tự Luyện tập 5 SGK trang 35, GV làm mẫu chi tiết hơn nếu cần.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu cầu 1 Hs lên bảng trình bày.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS, lưu ý HS có thể trình bày ngắn gọn. | **Dạng 4: Quy đồng mẫu số nhiều phân số.**  **Bài tập 6 SGK trang 35**  a) và  ;    b); |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học vào bài toán. Nhằm mục đích phát triển năng lực tự học, sáng tạo. Tự giác, tích cực.

**b) Nội dung:**

? Qua bài học hôm nay chúng ta biết thêm kiến thức gì?

**Bài tập:**

1) Quy đồng mẫu các phân số sau:

a)  và . b)  và .

2) So sánh các phân số sau:

a)  và b) và.

3) Nối mỗi ý ở cột A với kết quả tương ứng ở cột B:

|  |  |
| --- | --- |
| **Cột A** | **Cột B** |
| 1) Các số nguyên x, y mà  là | a. |
| 2) Các số nguyên x, y mà  là | b. |
| 3) Các số nguyên x, y mà  là | c. |
| 4) Các số nguyên x, y mà  là | d. |
|  | e. |

- Thực hiện nhiệm vụ cá nhân

**c) Sản phẩm:**

- Quy tắc rút gọn, quy đồng mẫu nhiều phân số, các bước tiến hành rút gọn, quy đồng mẫu nhiều phân số.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**⏩ Giao nhiệm vụ** (2 phút)

- Yêu cầu HS hoạt động nhóm ở nhà bài tập trên.

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Học thuộc: khái niệm phân số với tử và mẫu là các số nguyên, quy tắc bằng nhau của hai phân số, tính chất cơ bản của phân số, rút gọn, quy đồng phân số (dưới dạng lời văn và công thức tổng quát) cùng các chú ý.

- Làm các bài tập còn lại trong SGK: bài 7 SGK trang 35.

- Chuẩn bị giờ sau: các em hãy ôn lại so sánh các phân số đã học ở Tiểu học và đọc trước nội dung bài 2 – So sánh các phân số. Hỗn số dương, SGK trang 36.